

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2024/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế
giai đoạn 2024 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế giai đoạn 2024 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế giai đoạn 2024 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

a) Các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Các trường hợp cán bộ nghỉ hưu theo quy định trong giai đoạn 2024 - 2026 không thuộc đối tượng áp dụng tinh giản biên chế và không hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều này, nằm trong số lượng biên chế tinh giản theo kế hoạch hàng năm của từng cơ quan, đơn vị và được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện tinh giản biên chế theo phân cấp quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cơ quan có thẩm quyền xem xét bao gồm:

a) Có 01 năm trước liền kề thời điểm xem xét, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh

giảm (đối tượng này nếu thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế thì không áp dụng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này).

b) Có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản.

c) Có 02 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp hơn cán bộ khác cùng cơ quan, đơn vị, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản.

d) Cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế.

3. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp có thẩm quyền xem xét tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này được cơ quan vận động tinh giản biên chế nhưng không tự nguyện tinh giản biên chế, nếu trong trường hợp năm liền kế tiếp theo, cán bộ, công chức, viên chức đó vào diện phải tinh giản biên chế theo quy định chung của Nhà nước thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính tinh giản biên chế của tỉnh.

Điều 3. Mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế

1. Cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được giải quyết thôi việc và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Ngoài chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại 02 Nghị định nêu trên, cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế được hưởng thêm chính sách hỗ trợ tài chính một lần của tỉnh như sau: Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản biên chế với mức 20 triệu đồng/năm, tính số năm công tác còn lại đến tuổi nghỉ hưu, nhưng tổng số tiền được hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/người và số năm được hưởng hỗ trợ không được nhiều hơn tổng thời gian đã công tác của người tự nguyện tinh giản biên chế.

3. Thời gian tính hưởng chính sách là một năm (đủ 12 tháng); trong trường hợp có tháng lẻ thì từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là $\frac{1}{2}$ năm; từ trên

06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là một năm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 4 năm 2024. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.HV 

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền